

Số: **132** /QĐ-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày **31** tháng **01** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/BCSD ngày 22/4/2022 của Ban cán sự đảng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực lao động, người có công và xã hội giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-LĐTBXH ngày 10/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-LĐTBXH ngày 25/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt Chương trình Chuyển đổi

số Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBQG về CDS (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lưu VT, TTCNTT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Bá Hoan



**KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024
CỦA BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Kèm theo Quyết định số **132**/QĐ-BLĐTĐBXH ngày **31** tháng **01** năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

I. MỤC TIÊU

1. Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số

a) 80% dịch vụ công đủ điều kiện cung cấp toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm các thiết bị di động.

b) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ giải quyết đạt ít nhất 50%.

c) 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa của Bộ được xác thực điện tử.

d) 70% hồ sơ công việc tại Bộ được xử lý trên môi trường mạng, trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

đ) Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ.

e) 100% hệ thống công nghệ thông tin được triển khai giám sát, điều hành an toàn thông tin và được đảm bảo an toàn thông tin theo đúng cấp độ.

g) Ứng dụng chữ ký số cho 100% Hệ thống thư điện tử công vụ của Bộ và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; ứng dụng chữ ký số cho các văn bản điện tử, các giao dịch của Bộ được thực hiện qua mạng.

h) 25% đối tượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành được định danh điện tử; thông tin của đối tượng an sinh xã hội được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu của ngành lao động – thương binh và xã hội.

i) 100% người dân và doanh nghiệp khi tham gia Hệ thống thông tin của Bộ được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp Chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

k) 50% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (phụ thuộc tiến độ triển khai của Chính phủ).

l) 80% các hệ thống thông tin của Bộ có yêu cầu tích hợp, chia sẻ thông tin được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

2. Phát triển kinh tế số, xã hội số

a) Thực hiện phát triển kinh tế số, xã hội số đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế số, xã hội số của Chính phủ.

b) Tổ chức triển khai chi trả qua tài khoản cho 100% các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội (đã đăng ký tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản mobile money,...) từ ngân sách nhà nước, triển khai thường xuyên, bảo đảm chính xác, nhanh chóng, tiện lợi, kịp thời.

c) Thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 601/QĐ-LĐTBXH ngày 05/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

II. NHIỆM VỤ

Các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2024 được liệt kê tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Công nghệ Thông tin

a) Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, kịp thời đề xuất với Bộ trưởng những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết.

c) Tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

2. Vụ Kế hoạch – Tài chính

a) Tham mưu, trình Bộ bố trí kinh phí đảm bảo nguồn lực triển khai, đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số năm 2024 của Bộ.

b) Hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định hiện hành.

3. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ

a) Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; trên cơ sở các mục tiêu và nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch chi tiết để chỉ đạo, triển khai thực hiện trong đó xác định các nội dung nhiệm vụ cụ thể để phân đầu đạt các chỉ tiêu đề ra thuộc trách nhiệm của đơn vị phụ trách.

b) Đôn đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị mình.

c) Chủ động đề xuất với Lãnh đạo Bộ những nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách.



PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số **132** /QĐ-BLĐTBXH ngày **31** tháng **01** năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

STT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Nền tảng cho chuyển đổi số				
1.1	Nâng cao nhận thức	Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của lãnh đạo, cán bộ, người dân và doanh nghiệp về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.	Trung tâm Công nghệ Thông tin, các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ		Năm 2024
1.2	Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách	Thực hiện rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho công tác chuyển đổi số, thúc đẩy Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số đối với lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ	Năm 2024

STT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1.3	Phát triển hạ tầng số				
1.3.1	Triển khai Dự án Xây dựng hạ tầng số và Trung tâm điều hành Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	- Trình Bộ phê duyệt Dự án. - Triển khai thực hiện Dự án sau khi được phê duyệt.	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Vụ Kế hoạch – Tài chính, Văn phòng Bộ	Năm 2024 và các năm tiếp theo
1.3.2	Duy trì và nâng cấp các hệ thống trực tuyến của Bộ	Duy trì và nâng cấp hệ thống Hội nghị truyền hình, Hệ thống điều hành trực tuyến, Hệ thống hội nghị trực tuyến, Hệ thống mạng Wifi của Bộ.	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch – Tài chính	Năm 2024
1.3.3	Nâng cấp và bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin tại các đơn vị thuộc Bộ	Nâng cấp và bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin tại các đơn vị thuộc Bộ; Duy trì, vận hành hạ tầng kỹ thuật của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ.	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Kế hoạch – Tài chính, Trung tâm Công nghệ Thông tin	Năm 2024
1.3.4	Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ	Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ dựa trên nền tảng công nghệ điện toán đám mây (Cloud Computing).	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Các đơn vị liên quan	Năm 2024

STT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1.3.5	Duy trì và vận hành hệ thống công nghệ thông tin của Bộ và các đơn vị	- Nhiệm vụ thực hiện hàng năm bao gồm các hoạt động: Mua bảo hiểm Trung tâm Tích hợp dữ liệu (TTTHDL), bảo trì, bảo hành bảo dưỡng, thay thế các thiết bị trong TTTHDL, cập nhật bản quyền phần mềm hệ thống và các hoạt động liên quan khác. - Đảm bảo hệ thống đường truyền, các tài nguyên Internet phục vụ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ. - Cập nhật bản quyền phần mềm cho các thiết bị bảo mật, thiết bị VPN tại TTTHDL của Bộ. - Nâng cao hạ tầng công nghệ thông tin, bản quyền phần mềm, bảo mật, an toàn thông tin... - Đảm bảo vận hành ổn định Hệ thống thư điện tử công vụ của Bộ (@molisa.gov.vn). - Thực hiện việc cấp mới, sửa đổi thông tin tài khoản hộp thư điện tử công vụ của Bộ; tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật cho người dùng. - Cài đặt, cập nhật bản quyền phần mềm	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Các đơn vị liên quan	Năm 2024

STT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		diệt virus cho máy tính của cán bộ, công chức, viên chức nằm trong mạng cục bộ (LAN) của Bộ. - Dịch vụ hỗ trợ và cập nhật license cho phần mềm Mail Gateway. - Cập nhật bản quyền phần mềm phòng chống mã độc cho hệ thống thư điện tử công vụ của Bộ.			
1.4	Phát triển dữ liệu số				
1.4.1	Triển khai Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 11/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Xây dựng, nâng cấp và cập nhật các cơ sở dữ liệu của ngành theo Quyết định số 634/QĐ-LĐTBXH ngày 02/6/2021 ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu ngành Lao động – Thương binh và Xã hội.	Các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Theo tiến độ của Chính phủ
1.4.2	Triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Triển khai các nhiệm vụ tại Quyết định của Bộ năm 2024 về triển khai Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Trung tâm Công nghệ Thông tin, các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công an, Các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Năm 2024

STT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1.4.3	Xây dựng và tổ chức triển khai Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội	- Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội. - Từng bước thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phân tích, dự báo, công bố thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.	Các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Năm 2024
1.4.4	Xây dựng và triển khai Cơ sở dữ liệu tích hợp của Bộ	- Xây dựng và tổ chức triển khai Cơ sở dữ liệu tích hợp của Bộ. - Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu; tổng hợp dữ liệu tạo lập các chỉ tiêu báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ.	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ LĐTĐ, Các đơn vị liên quan thuộc bộ, ngành khác	Năm 2024
1.4.5	Triển khai số hóa dữ liệu	Thực hiện triển khai số hóa dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.	Các đơn vị thuộc Bộ	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Năm 2024
1.4.6	Triển khai định danh điện tử đối với các đối tượng an sinh xã hội	- Phối hợp với Bộ Công an để xác thực thông tin đối tượng an sinh xã hội do Bộ, ngành quản lý. - Triển khai gắn mã định danh điện tử đối với các đối tượng an sinh xã hội.	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ LĐTĐ, Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công an	Năm 2024

STT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1.4.7	Duy trì và cập nhật Bộ chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử lĩnh vực lao động, người có công và xã hội	Cập nhật, duy trì và triển khai Bộ chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử lĩnh vực lao động, người có công và xã hội của Bộ theo Quyết định số 1371/QĐ-LĐTBXH ngày 03/12/2021.	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ, các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Thường xuyên
1.4.8	Xây dựng Cổng dữ liệu mở Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Xây dựng Cổng dữ liệu mở Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ	Năm 2024 và các năm tiếp theo
1.4.9	Cập nhật cơ sở dữ liệu hồ sơ công chức, viên chức và người lao động	Tiếp tục quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu về công chức, viên chức và người lao động các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên
1.5	Xây dựng nền tảng số				
1.5.1	Duy trì, cập nhật nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung LGSP của Bộ	Thực hiện duy trì, cập nhật nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung LGSP (Local Government Service Platform) của Bộ. Đảm bảo kết nối thông suốt với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP).	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1.5.2	Xây dựng nền tảng công nghệ phục vụ việc giao kết hợp đồng lao động điện tử giữa người lao động và người sử dụng lao động. Tổ chức hướng dẫn người lao động và người sử dụng lao động triển khai thực hiện ký kết hợp đồng lao động điện tử	- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp xây dựng nền tảng số hợp đồng lao động điện tử hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động thực hiện giao kết hợp đồng lao động điện tử. - Tổ chức hướng dẫn người lao động và người sử dụng lao động triển khai giao kết hợp đồng lao động điện tử.	Cục Quan hệ lao động và Tiền lương	Vụ Pháp chế, Trung tâm Công nghệ Thông tin	Năm 2024 và các năm tiếp theo
1.6	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng				
1.6.1	Tăng cường năng lực bảo mật cho hệ thống công nghệ thông tin của Bộ	Tăng cường năng lực bảo mật cho hệ thống công nghệ thông tin của Bộ.	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1.6.2	Đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của Bộ và các đơn vị theo cấp độ	- Triển khai đánh giá, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của Bộ và các đơn vị theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP. - Thực hiện các phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của Bộ và các đơn vị theo cấp độ được phê duyệt.	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Văn phòng Bộ và các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ	Thường xuyên
1.6.3	Xây dựng, duy trì và vận hành Trung tâm điều hành Giám sát an toàn thông tin (SOC)	- Triển khai các phương án tăng cường bảo mật. - Triển khai và vận hành Hệ thống quản lý sự kiện an toàn thông tin. - Kết nối với Trung tâm điều hành an toàn thông tin mạng Quốc gia.	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ	Thường xuyên
2	Phát triển Chính phủ số				
2.1	Phục vụ người dân và doanh nghiệp	- Duy trì và phát triển Cổng Thông tin điện tử Bộ; Xây dựng và nâng cấp các Trang/Cổng thông tin điện tử, từng bước tích hợp các trang thông tin điện tử của các đơn vị thuộc Bộ với Cổng Thông tin điện tử Bộ theo Nghị định số	Các đơn vị thuộc Bộ, Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ Thông tin	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2024

STT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. - Duy trì và đẩy mạnh triển khai Hệ thống Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, cử tri và Đại biểu Quốc hội thuộc Hệ thống thông tin Bộ với Người dân và Doanh nghiệp. - Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Ứng dụng công nghệ thông tin thu thập thông tin dư luận xã hội về các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành.			
2.2	Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông	Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của Bộ; duy trì vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ.	Các đơn vị quản lý nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC	Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Trung tâm Công nghệ Thông tin và các đơn vị có liên quan	Năm 2024

STT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
2.3	Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Nâng cấp Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ, cung cấp bổ sung các dịch vụ công trực tuyến mới, tích hợp với Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia.	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Văn phòng Bộ, các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ	Thường xuyên
3	Phát triển kinh tế số, xã hội số	Triển khai chi trả cho người dân được hưởng chính sách an sinh xã hội bằng phương thức không dùng tiền mặt: Thúc đẩy việc triển khai chi trả qua tài khoản cho các đối tượng được hưởng trợ cấp từ ngân sách nhà nước, trong đó bao gồm người khuyết tật, người có công.	Trung tâm Công nghệ Thông tin, Cục Bảo trợ xã hội, Cục người có công	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Năm 2024
4	Đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực về chuyển đổi số	Tổ chức lớp bồi dưỡng về chuyển đổi số cho lãnh đạo và cán bộ công chức, viên chức trong Bộ	Trung tâm Đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức lao động - xã hội	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Năm 2024

STT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Chuyển đổi số trong các lĩnh vực chuyên ngành				
5.1	Giáo dục nghề nghiệp	- Cập nhật, duy trì dữ liệu cho phần mềm kết nối chia sẻ dữ liệu và hệ thống thông tin quản lý Giáo dục nghề nghiệp. - Triển khai nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 601/QĐ-LĐTBXH ngày 05/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Duy trì hoạt động của Trung tâm dữ liệu giáo dục nghề nghiệp và bàn giao Trung tâm dữ liệu giáo dục nghề nghiệp cho Trung tâm Công nghệ Thông tin. - Duy trì, vận hành các phần mềm của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp	Các đơn vị có liên quan	Năm 2024 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
5.2	Lao động - Việc làm	Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực việc làm và các dự án thành phần của Đề án.	Cục Việc làm	Vụ Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Công nghệ Thông tin, các đơn vị liên quan	Năm 2024 và các năm tiếp theo
5.3	Quản lý lao động ngoài nước	Vận hành, duy trì hệ thống CSDL về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để phục vụ tốt hơn nữa trong việc cung cấp DVC trực tuyến trong lĩnh vực đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài; Duy trì vận hành và cập nhật dữ liệu thường xuyên trên hệ thống.	Cục Quản lý lao động ngoài nước	Trung tâm Lao động ngoài nước	Thường xuyên
		Xây dựng trình Bộ phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số của Trung tâm Lao động ngoài nước đến năm 2030	Trung tâm Lao động ngoài nước	Vụ Kế hoạch – Tài chính, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Cục Quản lý lao động ngoài nước	Năm 2024 và các năm tiếp theo
		Nâng cấp các phần mềm, ứng dụng, trang thông tin điện tử hiện có	Trung tâm Lao động ngoài nước	Vụ Kế hoạch – Tài chính, Trung tâm Công nghệ Thông tin	Năm 2024

STT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
5.4	Quan hệ lao động và tiền lương	Xây dựng trình Bộ phê duyệt chủ trương đầu tư, Dự án Xây dựng hệ thống thông tin số liệu, dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về quan hệ lao động và tiền lương.	Cục Quan hệ lao động và Tiền lương	Vụ Kế hoạch – Tài chính, Trung tâm Công nghệ Thông tin	Năm 2024 và các năm tiếp theo
5.5	An toàn lao động	- Duy trì phần mềm và cập nhật cơ sở dữ liệu về an toàn vệ sinh lao động. - Duy trì phần mềm dịch vụ công trực tuyến về kiểm tra hàng hóa nhập khẩu và kết nối một cửa quốc gia. - Duy trì phần mềm dịch vụ công trực tuyến về lĩnh vực kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.	Cục An toàn lao động	Trung tâm Công nghệ Thông tin, các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
5.6	Người có công	Tiếp tục triển khai hệ thống CSDL người có công với cách mạng.	Cục Người có công	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
		Tiếp tục triển khai và nâng cấp phần mềm Quản lý tài chính trợ cấp ưu đãi người có công.	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Cục Người có công, Vụ Kế hoạch – Tài chính	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
5.7	Bảo trợ xã hội	- Duy trì, vận hành các ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực bảo trợ xã hội. - Duy trì và vận hành hệ thống thông tin quản lý đối tượng bảo trợ xã hội (MIS POSASoft). - Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng CSDL quốc gia về an sinh xã hội, ứng dụng CNTT vào giải quyết chính sách an sinh xã hội đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030.	Cục Bảo trợ xã hội	Các đơn vị liên quan	Năm 2024 và các năm tiếp theo
5.8	Giảm nghèo bền vững	Tiếp tục đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo.	Văn phòng quốc gia về giảm nghèo	Vụ Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Cục Bảo trợ xã hội	Năm 2024 và các năm tiếp theo
5.9	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Duy trì và cập nhật các CSDL về phòng, chống tệ nạn xã hội.	Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Thường xuyên
5.10	Trẻ em	- Tiếp tục duy trì và cập nhật CSDL trẻ em. - Nâng cấp các ứng dụng CNTT vận hành CSDL trẻ em thực hiện Đề án 06; Xây dựng phần mềm theo dõi, tổng hợp và quản lý chỉ tiêu thống kê về trẻ em theo Thông tư 13/2021/TT-BLĐTBXH.	Cục Trẻ em	Các đơn vị liên quan	Năm 2024 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		Xây dựng phần mềm quản lý hoạt động Quỹ và quản lý trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn được nhận hỗ trợ từ Quỹ tích hợp với cơ sở dữ liệu trẻ em của Bộ LĐTBXH	Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam	Cục Trẻ em, Trung tâm Công nghệ Thông tin	Năm 2024
5.11	Thanh tra	Duy trì trang thông tin điện tử thanhtralaodong.gov.vn và trang thông tin điện tử ethanhtra.molisa.gov.vn; nâng cấp phần mềm ứng dụng trong công tác báo cáo kết quả thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cấp phần mềm tự kiểm tra pháp luật lao động.	Thanh tra Bộ	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Thường xuyên
5.12	Nghiên cứu khoa học và thông tin	- Thúc đẩy chuyển đổi số trong triển khai và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học lĩnh vực lao động - xã hội. - Tổ chức các hoạt động tập huấn và ứng dụng dữ liệu lớn (big data) trong hoạt động nghiên cứu; - Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học công nghệ và số hóa phục vụ nghiên cứu, quản lý nhà nước lĩnh vực lao động - xã hội.	Viện Khoa học lao động và Xã hội	Các đơn vị liên quan	Năm 2024 và các năm tiếp theo

Danh sách phát hành Quyết định CDS năm 2024

1. Bộ trưởng;
2. Các Thứ trưởng;
3. Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số;
4. Bộ Thông tin và Truyền thông
5. Văn phòng Bộ;
6. Vụ Kế Hoạch – Tài chính;
7. Trung tâm Công nghệ Thông tin;
8. Vụ Tổ chức cán bộ;
9. Vụ Bảo hiểm xã hội;
10. Vụ Bình đẳng giới;
11. Vụ Pháp chế;
12. Vụ Hợp tác quốc tế;
13. Thanh tra Bộ;
14. Cục Quan hệ lao động và Tiền lương;
15. Cục Việc làm;
16. Cục Quản lý lao động ngoài nước;
17. Cục An toàn lao động;
18. Cục Người có công;
19. Cục Bảo trợ xã hội;
20. Cục Trẻ em;
21. Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội;
22. Tổng Cục Giáo dục nghề nghiệp;
23. Viện Khoa học Lao động và Xã hội;
24. Báo Dân trí;
25. Tạp chí Lao động và Xã hội;
26. Trường Đại học Lao động – Xã hội;
27. Trường Đại học Sư phạm – Kỹ thuật Nam Định;
28. Trường Đại học Sư phạm – Kỹ thuật Vinh;
29. Trường Đại học Sư phạm – Kỹ thuật Vĩnh Long;
30. Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật công nghệ;
31. Trường Cao đẳng kỹ nghệ II;
32. Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Dung Quất;
33. Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam;
34. Trung tâm Lao động ngoài nước;
35. Trung tâm Phục hồi chức năng và trợ giúp trẻ khuyết tật;
36. Trung tâm Phục hồi chức năng và trợ giúp trẻ khuyết tật Thụy An;
37. Trung tâm Chính hình và Phục hồi chức năng Hà Nội;
38. Trung tâm Chính hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ;
39. Trung tâm Chính hình và Phục hồi chức năng TP. Hồ Chí Minh;
40. Trung tâm Điều dưỡng Phục hồi chức năng tâm thần Việt Trì;
41. Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Đà Nẵng;
42. Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Quy Nhơn;

- 43. Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng TP. Hồ Chí Minh;
- 44. Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Khu vực I;
- 45. Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Khu vực II;
- 46. Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn Khu vực III;
- 47. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- 48. Văn phòng Quốc gia giảm nghèo.